

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: Bùi Văn Hồng
- Năm sinh: 05/01/1975
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó Giáo sư, năm 2017, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Giáo dục học.....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Viện trưởng Viện Sư phạm Kỹ thuật, thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2022, Hội đồng Giáo sư năm 2022, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 0.....sách chuyên khảo; 03.....giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).
 - Trần Tuyên, Bùi Văn Hồng, *Giáo trình Giáo dục kỹ thuật và công nghệ*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM, năm 2022, ISBN: 978-604-73-9371-8.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

- a) Tổng số đã công bố: 70bài báo tạp chí trong nước; 21..... bài báo tạp chí quốc tế.
- b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- (1) Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Thanh Xuân, Dạy học Kỹ thuật lớp 5 bậc tiểu học theo định hướng giáo dục STEM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 208 (kỳ 1 - 1/2020), tr 44 – 47.
- (2) Trần Quang Thuận, Bùi Văn Hồng, Quản lý dạy học trực tuyến trong các trường đại học kỹ thuật tại Tp. HCM, *Tạp chí khoa học Đại học mở Tp. HCM*, ISSN 1859 3453, Số 15(1) – 2020, tr 46-53.
- (3) Nguyễn Quang Nguyên, Bùi Văn Hồng, Cấu trúc lớp học ảo trong môi trường internet, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số đặc biệt tháng 6/2020, tr 43 – 45.
- (4) Đặng Minh Sự, Bùi Văn Hồng, Ứng dụng công nghệ dạy học và chuyển đổi số cho đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 224 (kỳ 1 - 9/2020), tr 1 – 2 và 11.
- (5) Lê Thị Hương, Bùi Văn Hồng, Kích não cho trẻ trong giai đoạn sớm giúp phát triển nhận thức, *Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục sớm phát triển năng lực trẻ em trong những năm đầu đời: Lý luận và thực tiễn*, Viện nghiên cứu phát triển tiềm năng con người, ISBN: 978-604-304-823-0, tr. 103-114
- (6) Bùi Văn Hồng, Phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp thích ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, *Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp*, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, ISSN: 2354-0583, số 85 (10/2020), tr. 1 – 7
- (7) Bùi Văn Hồng, Nguyễn Văn Trung, Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho một số lĩnh vực kinh tế trọng điểm tỉnh Bình Thuận đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, *Tạp chí Khoa học Giáo dục nghề nghiệp*, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, ISSN: 2354-0583, số 88 (01/2021), tr. 22 – 27
- (8) Lê Thi Xinh, Bùi Văn Hồng, Phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên tiểu học tại Thủ Đức, Tp. HCM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 234 (kỳ 1 - 2/2021), tr 11 – 14.
- (9) Phạm Thị Anh Thơ, Bùi Văn Hồng, Dạy học môn sinh học lớp 11 theo học tập qua dự án tại trung học phổ thông Thủ Đức, Tp. HCM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 234 (kỳ-1 - 2/2021), tr 26 – 29
- (10) Nguyễn Thị Vân, Bùi Văn Hồng, Dạy học chủ đề tạo hình bằng giấy bìa trong học phân thủ công kỹ thuật lại lớp sư phạm tiểu học theo định hướng giáo dục STEM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 234 (kỳ 1 - 2/2021), tr 75 – 78.
- (11) Hồ Thị Thanh Trang, Bùi Văn Hồng, Chuyển đổi số cho giáo dục và giải pháp vận dụng trong đào tạo phi công lái máy bay A320, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 238 (kỳ 1 - 4/2021), tr 1 – 4
- (12) Đỗ Ngọc Tố Ngân, Bùi Văn Hồng, Dạy học môn tiếng Anh lớp 1 trong trường tiểu học thông qua trò chơi tương tác, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số đặc biệt tháng 3/2021, tr 117 – 119.
- (13) Lưu Thị Thu Oanh, Bùi Văn Hồng, Không gian học tập và biện pháp tổ chức tại trường tiểu học Bình Chiểu Tp. Thủ Đức, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số đặc biệt tháng 3/2021, tr 254 – 256.
- (14) Bùi Văn Hồng, Bùi Thị Ngọc Nguyên, Lê Thị Phương Duyên, Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 2354-0753, Số 508 (Kì 2 - 8/2021), tr 18-22.
- (15) Bùi Văn Hồng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Quốc Tiệp, Phát triển chương trình bồi



dưỡng năng lực dạy học STEM cho giáo viên Công nghệ trung học cơ sở, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 2354-0753, Số 511 (Kì 1 - 10/2021), tr 30-24.

(16) Mai Anh Thơ, Võ Ngân Thơ, Bùi Văn Hồng, Phát triển chương trình đào tạo đại học theo hướng đáp ứng chuẩn đầu ra: nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Nông lâm Tp. HCM, *Tạp chí Khoa học Giáo dục kỹ thuật*, Số 63 (04/2021), tr 105 – 114.

(17) Nguyễn Thị Cao Lan, Bùi Văn Hồng, Tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non theo định hướng Giáo dục STEM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 262 (4/2022), tr 46 – 49.

(18) Trần Quang Thuận, Bùi Văn Hồng, Management online teaching activities for technology modules in higher education in Ho Chi Minh city, *Kỳ yếu hội thảo quốc tế “Chuyển đổi số và giáo dục đại học: khi thách thức là cơ hội”*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978 – 604 – 342 - 990 - 9, tr. 282 – 294.

(19) Lê Thị Xinh, Bùi Văn Hồng, Phát triển năng lực cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục trong nhà trường theo tiếp cận giáo dục STEM, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 2354-0753, Số 21 (Tập 22 - 11/2022), tr 9-13.

(20) Bùi Văn Hồng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Quốc Tiếp, Thực trạng dạy học STEM cho học sinh trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Giáo dục*, ISSN: 2354-0753, Số 23 (Tập 03 – 02/2023), tr 31-35.

(21) Phạm Thị Thùy Linh, Bùi Văn Hồng, Dạy học chủ đề STEAM cho học sinh lớp 2 trong trường tiểu học tại thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 284 (Kỳ 1 tháng 3/2023), tr 91 – 93.

(22) Bùi Văn Hồng, Lê Thị Xinh, Nguyễn Thị Lương, Dạy học môn công nghệ tiểu học theo tiếp cận giáo dục STEM, *Kỳ yếu hội thảo khoa học giáo dục STEM trong bối cảnh phát triển thành phố thông minh và định hướng triển khai*, NXB Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, ISBN: 978 – 604 – 367 - 306 - 7, tr. 14 – 23.

(23) Bùi Văn Hồng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Thị Lương, Phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên môn công nghệ phổ thông, *Kỳ yếu hội thảo khoa học giáo dục STEM trong bối cảnh phát triển thành phố thông minh và định hướng triển khai*, NXB Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, ISBN: 978 – 604 – 367 - 306 - 7, tr. 119 – 131.

(24) Bùi Văn Hồng, Võ Thị Xinh, Trương Minh Trí, Dạy học theo phương pháp học tập tự định hướng cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật, *Kỳ yếu hội thảo khoa học vai trò và xu hướng của lĩnh vực sư phạm kỹ thuật trong kỷ nguyên số*, NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-9599-6 , Tr. 133 – 143.

(25) Bùi Văn Hồng, Phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho nhà giáo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp, *Kỳ yếu hội thảo khoa học vai trò và xu hướng của lĩnh vực sư phạm kỹ thuật trong kỷ nguyên số*, NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-9599-6 , Tr. 245 – 259.

(26) Lê Thị Xinh, Bùi Văn Hồng, Phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên tiểu học tại thành phố Thủ Đức, *Kỳ yếu hội thảo khoa học vai trò và xu hướng của lĩnh vực sư phạm kỹ thuật trong kỷ nguyên số*, NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-9599-6 , Tr. 365 – 378.

(27) Bui Van Hong, Truong Minh Tri, Applying self-directed learning in teaching technical drawing Results of a study in real situation at universities of Technology and Education, *HNUE Journal of Science*, ISSN 2354-1075, DOI: 10.18173/2354-1075.2023-0077, Volume 68, Issue 3, pp. 224-234.

(28) Bùi Văn Hồng, Nghiêm Thị Thoa, Phát triển năng lực dạy học trực tuyến cho đội ngũ nhà giáo



trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí khoa học Quản lý giáo dục*, ISSN 2354 – 0788, số 03(39), tháng 9 – 2023, tr. 61 – 69.

(29) Cao Thúy Diễm, Bùi Văn Hồng, Võ Thị Xuân, Cơ sở tâm lý học giáo dục của phát triển năng lực công nghệ cho học sinh trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái nguyên*, eISSN: 2615-2171, số 229(04), tháng 11 – 2023, tr. 247 – 254, DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8593>

(30) Cao Thúy Diễm, Bùi Văn Hồng, Giải pháp hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở thông qua môn công nghệ, *Kỳ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế năm 2023: Hướng nghiệp, khởi nghiệp trong thời đại số - Giải pháp cho giáo dục Việt Nam*, NXB Đại học Huế, ISBN: 978-604-399-576-3, tr. 103 – 112.

(31) Nguyễn Thị Minh Hiếu, Bùi Văn Hồng, Trần Tuyên, Challenges of teaching and learning English for specific purposes in several universities in Vietnam, *Kỳ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế năm 2023: Hướng nghiệp, khởi nghiệp trong thời đại số - Giải pháp cho giáo dục Việt Nam*, NXB Đại học Huế, ISBN: 978-604-399-576-3, tr. 178 – 189. Trần Thị Thanh Hòa, Bùi Văn Hồng, Dạy học chủ đề thủ công kỹ thuật trong môn Công nghệ tiểu học theo định hướng giáo dục STEM, *Tạp chí Thiết bị giáo dục*, ISSN 1859 – 0810, Số 302 (Kỳ 1 tháng 12/2023), tr 114 – 116.

(32) Nguyen Tan Loi, Bui Van Hong, Theoretical Foundations of Developing English Integrated Skills-Based Lessons for Non-English Majors, *Proceedings of the International Conference on Language Teaching and Learning Today 2023*, VietNam National University – Ho Chi Minh City Press, ISBN: 978-604-73-9660-3, pp. 127 – 136.

- Quốc tế:

(1) Truong Minh Tri, Bui Van Hong, Application of Self-directed Learning in Teaching Mechanical Engineering Drawing Courses for Technical Students in Vietnam, *Journal of Modern Education Review*, ISSN 2155-7993, USA, Doi: 10.15341/jmer(2155-7993)/10.10.2020/014, October 2020, Volume 10, No. 10, pp. 937–952.

(2) Doan Thi Ngan, Bui Van Hong, The application of david a. kolb's experiential learning model to teach the science subject in primary schools for students' competency development: results from a pedagogical experimental study in ho chi minh city, Vietnam", *International Journal of Development Research*, DOI: <https://doi.org/10.37118/ijdr.21110.02.2021>, Vol. 11, Issue. 02 (February, 2021), pp. 44537-44541.

(3) Doan Thi Ngan, Bui Van Hong, Teaching Science in Primary Schools: A Study on the Current Situation in Ho Chi Minh City – Vietnam, *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, ISSN 2201-1323, Volume 15, Issue 3, (3/2021), pp 518-536.

(4) Bui Van Hong, Truong Minh Tri, Self-Directed Learning to Teaching the Subject of Technical Drawing for Students: A Research Result at Ho Chi Minh City University of Technology and Education, *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, ISSN 2201-1323, Volume 15, Issue 3, (3/2021), pp 669-685.

(5) Bui Van Hong, Nguyen Van Hien, Developing the Course Outline and Lesson Plans for the General Education Module through Blended Learning: A Case Study at University of Education, Ho Chi Minh City, Vietnam, *American Journal of Educational Research*, ISSN: 2327-6150, doi: 10.12691/education-9-3-3, Vol. 9, No. 3 (2021), pp 106-112.

(6) Doan Thi Ngan, Bui Van Hong, The Teaching Method of Science Subject in Primary Schools Based on Students' Competency Development: Results From a Field Study, *Asian Journal of Interdisciplinary Research*, E-ISSN: 2581-8430, DOI: <https://doi.org/10.34256/ajir21112>, Vol 4, No. 1



(2021), pp. 136-152.

(7) Le Thi Xinh, Bui Van Hong, STEM Teaching Skills of Primary School Teachers: The Current Situation in Ho Chi Minh City, Vietnam, *Journal of Education and e-Learning Research*, ISSN(E) 2410-9991, DOI: 10.20448/journal.509.2021.82.149.157, Vol. 8, No. 2 (2021), pp. 149 – 157.

(8) Bui Van Hong, Pham Xuan Huy, Online Learning Competencies of Students: Research Results at Ho Chi Minh City University of Technology and Education, *Asian Journal of Interdisciplinary Research*, E-ISSN: 2581-8430, DOI: <https://doi.org/10.34256/ajir2122>, Vol. 4, No. 2 (2021), pp. 15 – 21.

(9) Nhat Truong Tran Minh, Hong Bui Van, Developing English Language Training Program for Students Depending on Outcome-Based Education: Case Study Ho Chi Minh City Industrial University, Vietnam, *Universal Journal of Educational Research*, E-ISSN: 2332-3213, DOI: 10.13189/ujer.2021.090612, Vol. 9, No. 6 (2021), pp. 1233-1243.

(10) Doan Thi Ngan, Bui Van Hong, Relationship between Experiential Learning and Developing the Science Competencies for Primary Students, *International Journal of Innovation, Creativity and Change*, ISSN 2201-1323, Volume 15, Issue 10, (10/2021), pp 681 – 702

(11) Nguyen Tan Loi, Bui Van Hong, Enhancing English Language Proficiency for Non-majored University Learners: A Proposal for Integrated Skills Approach Implementation, *Proceedings of the 19th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2022)*, Atlantis Press, ISBN: 10.2991/978-2-38476-042-8_23, pp. 270 – 281, https://doi.org/10.2991/978-2-38476-042-8_23.

(12) Nguyen Tan Loi, Bui Van Hong, An Overview of Integrated Skills and Non-english-Major Students' Communicative Competence, *Proceedings of the 19th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2022)*, Atlantis Press, ISBN: 10.2991/978-2-38476-042-8_21, pp. 247 – 253, https://doi.org/10.2991/978-2-38476-042-8_21.

(13) Phuong Phan Nguyen Truc, Hong Bui Van, STEM education in the new general education curriculum of Vietnam, *Proceedings of the 5th ASTEN Conference*, Sultan Idris Education University, Malaysia, December, 2023, e-ISSN 3036-0315, pp. 297 – 309.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Nghiên cứu phát triển các mô hình giáo dục STEM cho học sinh trung học phổ thông, B2018.SPK.01, 2019 – 2020, cấp Bộ, Thành viên.

- Phát triển năng lực dạy học cho giáo viên môn công nghệ phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, B2019.SPK.06, cấp Bộ, Thành viên.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật.
- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu.



c) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

- Sách Giáo khoa Công nghệ 3, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2022, Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 4, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2023, Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 5, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2024, Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 6, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2021, Tổng Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 7, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2022, Tổng Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 8, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2023, Tổng Chủ biên.

- Sách Giáo khoa Công nghệ 9, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ CTST), năm 2024, Tổng Chủ biên.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 02 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- Trương Minh Trí, Dạy học môn Vẽ kỹ thuật cơ khí theo tiếp cận học tập Tự định hướng cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, 2022, hướng dẫn 2.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở trường tiểu học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, 2022, hướng dẫn 1.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...*):

a. *Bài báo khoa học:*

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Thanh Xuân (2020), Dạy học Kỹ thuật lớp 5 bậc tiểu học theo định hướng giáo dục STEM, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 – 0810, Số 208 (kỳ 1 - 1/2020), tr 44 – 47

- Trương Minh Trí, Bui Van Hong (2020), Application of Self-directed Learning in Teaching Mechanical Engineering Drawing Courses for Technical Students in Vietnam, Journal of Modern Education Review, ISSN 2155-7993, USA, Doi: 10.15341/jmer(2155-7993)/10.10.2020/014, October 2020, Volume 10, No. 10, pp. 937–952.

- Lê Thị Xinh, Bùi Văn Hồng (2021), Phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên tiểu học tại Thủ Đức, Tp. HCM, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 – 0810, Số 234 (kỳ 1 - 2/2021), tr 11 – 14.

- Nguyễn Thị Vân, Bùi Văn Hồng (2021), Dạy học chủ đề tạo hình bằng giấy bìa trong học phần thủ công kỹ thuật lại lớp sư phạm tiểu học theo định hướng giáo dục STEM, Tạp chí Thiết bị giáo dục, ISSN 1859 – 0810, Số 234 (kỳ 1 - 2/2021), tr 75 – 78.

- Bui Van Hong, Trương Minh Trí (2021), Self-Directed Learning to Teaching the Subject of Technical Drawing for Students: A Research Result at Ho Chi Minh City University of Technology and Education, International Journal of Innovation, Creativity and Change, ISSN 2201-1323, Volume 15, Issue 3, (3/2021),



pp 669-685.

- Le Thi Xinh, Bui Van Hong (2021), STEM Teaching Skills of Primary School Teachers: The Current Situation in Ho Chi Minh City, Vietnam, Journal of Education and e-Learning Research, ISSN(E) 2410-9991, DOI: 10.20448/journal.509.2021.82.149.157, Vol. 8, No. 2 (2021), pp. 149 – 157.

- Bùi Văn Hồng, Phan Nguyễn Trúc Phương, Nguyễn Quốc Tiếp (2021), Phát triển chương trình bồi dưỡng năng lực dạy học STEM cho giáo viên Công nghệ trung học cơ sở, Tạp chí Giáo dục, ISSN: 2354-0753, Số 511 (Kì 1 - 10/2021), tr 30-24.

- Bui Van Hong, Truong Minh Trí, Applying self-directed learning in teaching technical drawing Results of a study in real situation at universities of Technology and Education, HNUE Journal of Science, ISSN 2354-1075, DOI: 10.18173/2354-1075.2023-0077, Volume 68, Issue 3, pp. 224-234

- Nguyen Tan Loi, Bui Van Hong, Enhancing English Language Proficiency for Non-majored University Learners: A Proposal for Integrated Skills Approach Implementation, Proceedings of the 19th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2022), Atlantis Press, ISBN: 10.2991/978-2-38476-042-8_23, pp. 270 – 281, https://doi.org/10.2991/978-2-38476-042-8_23.

b. Sách, giáo trình:

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Lương, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân (2022), Công nghệ 3, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Hồng Chiém, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân (2023), Công nghệ 4, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Hồng Chiém, Lê Thị Mỹ Nga, Lê Thị Xinh (2024), Công nghệ 5, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Trần Văn Sỹ (2021), Công nghệ 6, Tái bản lần 1, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thị Hồng Chiém, Nguyễn Tiến Lực, Quách Văn Thiêm, Nguyễn Thị Thúy (2022), Công nghệ 7, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thị Lương, Nguyễn Thị Thúy, Trương Minh Trí, Phạm Huy Tuấn, (2023), Công nghệ 8, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

- Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phương, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy, (2024), Công nghệ 9, NXB Giáo dục Việt Nam (Bộ Chân trời sáng tạo).

1.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

1.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

- Chỉ số định danh ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-0690-2027>

- Hồ sơ Google scholar:

https://scholar.google.com/citations?view_op=list_works&hl=en&user=twAsqhMAAAAJ

H-index: 5

Số lượt trích dẫn: 77

1.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh.....
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trung bình.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Bùi Văn Hồng